

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2018/HN - ST
Ngày: 31 - 10 - 2018
V/v tranh chấp “ Ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Diệc

2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2018/TLST - HN ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp “ ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2018/QĐXXST - HN ngày 18 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ngọc C, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Số 175A/9 ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Anh Mạc Tư K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 206/17 ấp AP, xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Thị Ngọc C và anh Mạc Tư K kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng sống chung đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, anh K lại thường xuyên uống rượu cùng bạn bè, không chung thủy với chị C, cha mẹ hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh K không thay

đổi; mâu thuẫn giữa chị C và anh K ngày càng trầm trọng, chị C và anh K đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2016 đến nay, giữa vợ chồng không còn qua lại hay quan tâm lẫn nhau, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị C yêu cầu ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị C và anh K không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn - anh Mạc Tư K không tham gia hòa giải, cũng không có văn bản nêu ý kiến về các yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Long An, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Mạc Tư K được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Mạc tư K theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 117 do Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Long Hồ cấp ngày 09/10/2009, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa chị C và anh K đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Trên thực tế, đời sống hôn nhân giữa chị C và anh K không còn gắn bó, từ năm 2016 đến nay giữa chị C và anh K không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không qua lại chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn. Anh K cũng không có văn bản nêu ý kiến về những nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do phía chị C đưa ra, không tham gia hòa giải, không có thiện chí đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phan Thị Ngọc C được ly hôn anh Mạc Tư K.

[4] Về con chung: Chị C khai, chị và anh K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Ngọc C được ly hôn với anh Mạc Tư K.

2. Về con chung: Chị C và anh K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị C không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Ngọc C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001694 ngày 23/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua, chị C không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Mạc Tư K vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú